

Số: 445/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách công chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 75/TTr-SNV ngày 30/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách công chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ của Chính phủ, như sau:

- a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 08 người;
- b) Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 người;
- c) Sở Công Thương: 02 người;
- d) Thanh tra tỉnh: 01 người.

(Có Phụ lục Danh sách kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương rà soát tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm theo quy định trước khi ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi đối với công chức, người lao động nêu trên; đồng thời, thực hiện việc chi trả các chính sách, chế độ cho công chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi theo quy định.

2. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng theo quy định.

3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Bảo hiểm xã hội cơ sở trực thuộc giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực IV, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và công chức, người lao động có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lea*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu VT; NC. *MS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phụ lục

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Tổng số: 14 người

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/ chức danh; Đơn vị công tác	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Số tháng, năm về hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu theo Nghị định 135/NĐ-CP	Số năm, tháng đóng BHXH theo quy định ND 178/NĐ-CP		Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tiền lương tháng hiện hưởng	Ghi chú
								Tổng cộng	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I Công chức thuộc sở, ban, ngành												
1	Bùi Thị Thanh	08/3/1972	Đại học	Phó Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	53 tuổi 04 tháng	05 năm	58 tuổi 04 tháng	31 năm 09 tháng		01/8/2025	14.332.500	- Công chức lãnh đạo, quản lý có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) - Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
2	Ngô Thị Gấm	18/01/1975	Đại học	Phó Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	50 tuổi 06 tháng	09 năm 02 tháng	59 tuổi 08 tháng	31 năm 09 tháng		01/8/2025	13.747.500	- Công chức lãnh đạo, quản lý có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) - Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
3	Nguyễn Trọng Phúc	01/9/1964	Đại học	Phó Trưởng phòng Kinh tế 1, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	60 tuổi 10 tháng	05 tháng	61 tuổi 03 tháng	35 năm 08 tháng		01/8/2025	19.714.500	- Công chức lãnh đạo, quản lý có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) - Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/ chức danh; Đơn vị công tác	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Số tháng, năm về hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu theo Nghị định 135/NĐ-CP	Số năm, tháng đóng BHXH theo quy định ND 178/NĐ-CP		Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tiền lương tháng hiện hưởng	Ghi chú
								Tổng cộng	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Vũ Thị Thu Cúc	17/12/1972	Trung cấp	Văn thư, Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	52 tuổi 07 tháng	06 năm 01 tháng	58 tuổi 08 tháng	29 năm 02 tháng		01/8/2025	14.131.845	'- Công chức (chịu tác động trực tiếp) trong tổ chức hành chính của cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy): Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (trong đó hợp nhất Phòng Hành chính - Quản trị thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên với Phòng Hành chính - Tổ chức và Phòng Quản - Tài vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Bình thành Phòng Hành chính - Quản trị). '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
5	Phan Tiến Chúc	25/11/1964		Nhân viên Lái xe, Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	60 tuổi 08 tháng	10 tháng	61 tuổi 06 tháng	41 năm 10 tháng		01/8/2025	14.970.443	'- Công chức (chịu tác động trực tiếp) trong tổ chức hành chính của cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy): Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (trong đó hợp nhất Phòng Hành chính - Quản trị thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên với Phòng Hành chính - Tổ chức và Phòng Quản - Tài vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Bình thành Phòng Hành chính - Quản trị). '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
6	Bùi Văn Khánh	20/10/1966		Nhân viên Lái xe, Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	58 tuổi 09 tháng	03 năm 03 tháng	62 tuổi	40 năm 06 tháng		01/8/2025	15.206.198	'- Công chức (chịu tác động trực tiếp) trong tổ chức hành chính của cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy): Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (trong đó hợp nhất Phòng Hành chính - Quản trị thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên với Phòng Hành chính - Tổ chức và Phòng Quản - Tài vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Bình thành Phòng Hành chính - Quản trị). '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/ chức danh; Đơn vị công tác	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Số tháng, năm về hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu theo Nghị định 135/NĐ-CP	Số năm, tháng đóng BHXH theo quy định ND 178/NĐ-CP		Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tiền lương tháng hiện hưởng	Ghi chú
								Tổng cộng	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	Nguyễn Thị Thu Hằng	13/12/1972	Đại học	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	52 tuổi 7 tháng	6 năm 01 tháng	58 tuổi 8 tháng	30 năm 11 tháng		01/8/2025	15.294.825	- Công chức (chịu tác động trực tiếp) trong tổ chức hành chính của cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy): Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (trong đó có Phòng Kế hoạch - Tài chính là tổ chức hành chính thuộc Sở trên cơ sở hợp nhất Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình và Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên). - Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
8	Nguyễn Thị Mãn	06/11/1973	Đại học	Cán sự phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	51 tuổi 8 tháng	7 năm 4 tháng	59 tuổi	23 năm 9 tháng		01/8/2025	10.676.250	- Công chức (chịu tác động trực tiếp) trong tổ chức hành chính của cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy): Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (trong đó có Phòng Kế hoạch - Tài chính là tổ chức hành chính thuộc Sở trên cơ sở hợp nhất Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình và Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên). - Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
9	Phạm Anh Tuấn	20/7/1971	Đại học	Phó trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực xây dựng, khoa học, công nghệ (Phòng 5) thuộc Thanh tra tỉnh Hưng Yên	54 tuổi	08 năm	62 tuổi	36 năm 10 tháng		01/8/2025	21.771.051	- Công chức lãnh đạo, quản lý có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) - Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/ chức danh; Đơn vị công tác	Tuổi khi giải quyết tình giãn biên chế	Số tháng, năm về hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu theo Nghị định 135/NĐ-CP	Số năm, tháng đóng BHXH theo quy định ND 178/NĐ-CP		Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tiền lương tháng hiện hưởng	Ghi chú
								Tổng cộng	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	Đặng Đình Tôn	10/6/1968		Nhân viên Lái xe, Văn phòng, Sở Công Thương	57 tuổi 01 tháng	04 năm 11 tháng	62 tuổi	31 năm 05 tháng		01/8/2025	13.791.668	'- Công chức (chịu tác động trực tiếp) trong tổ chức hành chính của cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy: Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên (trong đó hợp nhất Văn phòng thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên với Văn phòng thuộc Sở Công Thương tỉnh Thái Bình thành Văn phòng thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên). '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
II	Người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 thuộc sở, ban, ngành											
1	Phạm Văn Tiến	20/10/1966		Nhân viên Lái xe, Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	58 tuổi 09 tháng	03 năm 03 tháng	62 tuổi	24 năm 03 tháng		01/8/2025	11.787.750	'- Cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy: Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (trong đó hợp nhất Phòng Hành chính - Quản trị thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên với Phòng Hành chính - Tổ chức và Phòng Quản - Tài vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Bình thành Phòng Hành chính - Quản trị). '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
2	Vũ Xuân Trường	06/02/1973		Nhân viên Lái xe, Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	52 tuổi 05 tháng	09 năm 07 tháng	62 tuổi	26 năm 10 tháng		01/8/2025	13.084.403	'- Cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy: Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (trong đó hợp nhất Phòng Hành chính - Quản trị thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên với Phòng Hành chính - Tổ chức và Phòng Quản - Tài vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Bình thành Phòng Hành chính - Quản trị). '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/ chức danh; Đơn vị công tác	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Số tháng, năm về hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu theo Nghị định 135/NĐ-CP	Số năm, tháng đóng BHXH theo quy định ND 178/NĐ-CP		Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Tiền lương tháng hiện hưởng	Ghi chú
								Tổng cộng	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	Nguyễn Xuân Thuý	20/8/1971		Nhân viên Lái xe, Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	53 tuổi 11 tháng	8 năm 01 tháng	62 tuổi	28 năm 6 tháng		01/8/2025	12.848.648	- Cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy: Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (trong đó có Văn phòng thuộc Sở trên cơ sở hợp nhất Văn phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình và mảng Văn phòng được tách ra từ Văn phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên); '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.
4	Trần Đình Phong	23/10/1971		Nhân viên Lái xe, Văn phòng, Sở Công Thương	53 tuổi 09 tháng	08 năm 03 tháng	62 tuổi	28 năm 10 tháng		01/8/2025	11.787.750	'- Cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy: Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên (trong đó hợp nhất Văn phòng thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên với Văn phòng thuộc Sở Công Thương tỉnh Thái Bình thành Văn phòng thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên). '- Cá nhân có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, đồng ý.